

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
TỈNH THÁI BÌNH

Án số: 165/2017/HSST

Ngày 04/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện VKSND thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương thị Huyền - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2017/QĐXX - ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn C - Sinh ngày 23/6/1990 tại T; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh T; Nghề N: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn X và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay. (*Trích xuất bị cáo, có mặt*)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. (*vắng mặt*)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Đình T, sinh năm 1986; Trú tại: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh T. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/6/2017, Trần Văn C đến cửa hàng quảng cáo M của anh Nguyễn Văn N ở thôn Đ, xã T, thành phố T mục đích để báo với anh N dừng lại một số công việc mà C định thuê anh N làm. Khi đến nơi C thấy cửa hàng mở nhưng không thấy anh N đâu, C gọi nhưng không thấy anh N trả lời, C nghĩ anh N đang ở gần cửa hàng nên cửa mở và xe máy của anh N vẫn dựng trước cửa nhà, C đi vào trong quán ngồi lên ghế ở trước bàn máy tính đợi anh N, khoảng 05 phút sau không thấy anh N về nên C đi ra hàng bán hoa quả bên cạnh quán quảng cáo. Tại đây C gặp ông Bùi Hữu K và bà Đặng Thị H đều trú tại thôn Đ, xã T, thành phố T, C hỏi hai người này là anh N đi đâu, bao giờ về thì hai người này nói không biết. Sau đó C lại vào cửa hàng của anh N đợi anh N, do đợi lâu C định lấy bút viết ra giấy những việc cần trao đổi với anh N rồi để lại nhưng C không tìm thấy bút, C thấy trên mặt bàn máy tính của anh N có chiếc cặp da đen, C mở chiếc cặp này ra tìm bút, khi mở chiếc cặp ra C thấy bên trong có một chiếc điện thoại Blackberry màu đen màn hình cảm ứng và một quyển sổ giấy hóa đơn, C liền đóng túi lại. Lúc này C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nói trên để bán, C nhìn chung quanh không thấy có người liền dùng tay phải bật nắp chiếc túi da rồi luồn bàn tay phải vào trong túi lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi cửa hàng của anh N và bắt xe khách về nhà. Sáng ngày 27/6/2017, C mang chiếc điện thoại trộm cắp của anh N đến quán mua bán sửa chữa điện thoại Đ ở xã N, huyện

T, tỉnh T bán cho anh Trần Đình T ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh T lấy 2.000.000 đồng và mang chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG-CATP ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: “*Chiếc điện thoại Blackberry màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng giá trị là 4.000.000 đồng*”.

Tại bản cáo trạng số 173/KSĐT ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Tr ần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân d ân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng kho ản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo mức án tù 03 tháng đến 05 tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 14/7/2017.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Văn N chiếc điện thoại Blackberry màu đen màn hình cảm ứng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất, không có ý kiến gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án , bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo,

người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay như đã khai trừ óc cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại anh Nguyễn Văn N (BL số 51 -58); lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình T (BL số 67 - 70); được chứng minh bằng biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL số 15); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 26/6/2017, tại cửa hàng quảng cáo M của anh Nguyễn Văn N ở thôn Đ, xã T, thành phố T, Trần Văn C đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Blackberry của anh Nguyễn Văn N trị giá là 4.000.000đồng.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử ở khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. ...”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản

bị chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại hạn chế hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tình chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với anh Trần Đình T là người mua chiếc điện thoại Blackberry của C với giá 2.000.000đồng, nhưng anh T không biết là tài sản do C phạm tội mà có nên không xử lý anh T là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại Blackberry trong tình trạng còn nguyên vẹn và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình đã thu hồi trả lại chiếc điện thoại Blackberry cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn N. Chấp nhận việc gia đình bị cáo Trần Văn C đã hoàn trả lại cho anh Trần Đình T số tiền 2.000.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2017.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình đã thu hồi trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Blackberry cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn N. Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Trần Văn C đã hoàn trả cho anh Trần Đình T số tiền 2.000.000đồng.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/10/2017. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hồng Sơn

